TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 07-01-2021
V/v tranh chấp: "Ly hôn, yêu cầu nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Bà Lưu Thị Thu Thủy

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2020/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp "Ly hôn, yêu cầu nuôi con chung".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 121/2020/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 651/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Ngọc P, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: Đường T, Phường B, thành phố M, Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Lê Hoàng Hữu H, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, Tiền Giang;

Tạm trú: Đường T, Phường B, thành phố M, Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Lê Hoàng Hữu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

* *Nguyên đơn chị Lê Ngọc P trình bày:* Chị và anh H chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm, đến năm 2017 thì phát

sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, hai người thường xuyên cãi vã, gây gỗ lẫn nhau. Do thời gian dài vợ chồng không thể hàn gắn được nên đã sống ly thân từ 02 năm nay, hai người tự làm tự sống, không còn quan tâm nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Hoàng Thiên B, sinh ngày 11/02/2016. Chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu B và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn anh Lê Hoàng Hữu H trình bày:* Anh và chị P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố M vào năm 2015. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vấn đề tiền bạc, vợ chồng sống cùng gia đình vợ và không còn tin tưởng lẫn nhau. Nay chị P yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Thiên B, sinh ngày 11/02/2016. Anh yêu cầu nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con, lý do là vì chị P đi làm không có thời gian chăm sóc con. Hiện nay anh đang làm việc cho công ty thuốc bảo vệ thực vật, thời gian làm việc không cố định nên có thể chủ động sắp xếp thời gian làm việc để chăm sóc con. Anh không đồng ý cách nuôi dạy con của gia đình chị P.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh H trình bày không đồng ý ly hôn với chị P, yêu cầu được nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung thì anh sẽ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án khác.

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 121/2020/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào khoản 1 Điều 35, Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc P.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Ngọc P được ly hôn với anh Lê Hoàng Hữu H.

- Về con chung: Chị P và anh H có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Thiên B, sinh ngày 11/02/2016. Giao cháu B cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh H có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

* Ngày 30/9/2020, bị đơn anh Lê Hoàng Hữu H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại quyền được nuôi con chung, cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Thiên B.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

* Bị đơn anh Lê Hoàng Hữu H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giao con chung là cháu Lê Hoàng Thiên B cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn chị Lê Ngọc P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Xét thấy Tòa án nhân dân thành phố M đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ và giải quyết vụ án có căn cứ, đúng quy định pháp luật; anh H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh yêu cầu kháng cáo của anh nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Anh Lê Hoàng Hữu H nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Ngọc P có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng Hữu H. Anh Lê Hoàng Hữu H đang tạm trú tại thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố M xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết là có căn cứ, đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị Lê Ngọc P có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn và nuôi con với anh Lê Hoàng Hữu H. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn, yêu cầu nuôi con chung" là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung kháng cáo: Xét yêu cầu kháng cáo của anh Lê Hoàng Hữu H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Thời kỳ hôn nhân, anh Lê Hoàng Hữu H và chị Lê Ngọc P có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Thiên B, sinh ngày 11/02/2016. Sau khi ly hôn, anh H và chị P đều có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B; không yêu cầu đối phương cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, về điều kiện kinh tế, chị P và anh H đều có công việc ổn định, có mức thu nhập đủ khả năng nuôi con. Tuy nhiên, về hoàn cảnh sống, hiện nay cháu B đang sinh sống ổn định với chị P, cháu sinh hoạt và phát triển bình thường; hơn nữa cháu chỉ mới hơn 04 tuổi, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm, theo lời trình bày của chị P, đã được anh H xác nhận, anh H có một thời gian sử dụng chất kích thích, nguyên nhân là do buồn phiền mâu thuẫn vợ chồng. Tuy rằng anh H trình bày đã ngưng sử dụng nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống mà anh tìm đến chất kích thích thì khó đảm bảo trong thời gian ngắn, khi gặp trường hợp tương tự, anh sẽ không tái sử dụng. Do đó giao cháu B cho anh H vào thời điểm này là không đảm bảo an toàn cho sự phát triển của cháu.

Trên cơ sở xem xét toàn diện khả năng kinh tế, môi trường sống, cũng như sự đảm bảo cho việc phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần cho cháu Lê Hoàng Thiên B, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu B cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị P không yêu cầu nên Tòa án cấp sơ thẩm không đặt ra xem xét là có căn cứ.

Anh H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh Lê Hoàng Hữu H không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điều 27 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Hoàng Hữu H. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 121/2020/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc P.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Ngọc P được ly hôn với anh Lê Hoàng Hữu H.

- Về con chung: Chị P và anh H có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Thiên B, sinh ngày 11/02/2016. Giao cháu B cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh H có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Lê Ngọc P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị P đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005367 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, xem như chị P đã nộp xong án phí.

Anh Lê Hoàng Hữu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm. Anh H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002018 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, xem như anh H đã nộp xong án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- CCTHADS thành phố M;
- UBND Phường S, thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Ngọc Tuyền